

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 230/2020/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020, giữa:

**Nguyên đơn:** anh Nguyễn Xuân T sinh năm 1976  
Trú tại: Xóm 7, xã Yên Mỹ, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

**Bị đơn:** chị Lưu Thị Thu T sinh năm 1985  
HKTT: Tầng B, Tổ 5, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.  
Chỗ ở hiện nay: Xóm 7, xã Yên Mỹ, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ vào điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về “mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2020.

### **XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

anh **Nguyễn Xuân T** và chị **Lưu Thị Thu T**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: anh chị xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Thùy A, sinh ngày 25/11/2007 và cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 14/02/2012. Anh T và chị T tự thoả thuận giao cháu Thùy A cho chị T (là mẹ đẻ) trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu T cho anh T (là bố đẻ) trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng anh chị tự

thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Anh T và chị T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà đất chung: anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: anh Nguyễn Xuân T tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí LHST, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí anh T đã nộp tại biên lai số AA/2017/06602 ngày 20/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì. Trả lại anh T số tiền 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Thanh Trì;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Mỹ;
- Lưu HS;

**Thẩm phán**

***Bùi Anh Tuấn***